

Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số B, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số B, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Ngọc T với anh Nguyễn Trung B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Trung B cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Trung B thống nhất trong thời gian chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Trung B thống nhất trong thời gian chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Lê Ngọc T tự nguyện chịu án phí dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001152, ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7;
- UBND xã Mỹ An Hưng¹;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

THẨM PHÁN

Phan Thành Nhân